

Số: **24** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **04** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;*

Căn cứ Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 514/TTr-SNV ngày 27 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng được hưởng:

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể:

a) Tại Trung tâm Hành chính công tỉnh:

| TT | ĐƠN VỊ | Số người được hưởng/ đơn vị |
|----|---|--------------------------------|
| I | Quản lý (2), Hành chính - Tổng hợp (5), Hỗ trợ - Giám sát (2) | 9 |
| II | Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: | |
| 1 | Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh | 1 |
| 2 | Ban Dân tộc | 1 |
| 3 | Thanh tra tỉnh | (Gộp chung) |



| | | |
|----|--|-----------|
| 4 | Sở Công Thương | 1 |
| 5 | Sở Du lịch | 1 |
| 6 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 1 |
| 7 | Sở Giao thông vận tải | 2 |
| 8 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2 |
| 9 | Sở Khoa học và Công nghệ | 1 |
| 10 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | 1 |
| 11 | Sở Ngoại vụ | 1 |
| 12 | Sở Nội vụ | 1 |
| 13 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2 |
| 14 | Sở Tài chính | 1 |
| 15 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2 |
| 16 | Sở Thông tin và Truyền thông | 1 |
| 17 | Sở Tư pháp | 1 |
| 18 | Sở Văn hóa và Thể thao | 1 |
| 19 | Sở Xây dựng | 2 |
| 20 | Sở Y tế | 1 |
| 21 | Văn phòng UBND tỉnh | 1 |
| 22 | Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (Thuế: 01, Hải quan: 01, Kho bạc: 01, BHXH: 02, CA: 02, PCCC: 01) | 8 |
| | Cộng | 42 |

b) Tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố:

| TT | ĐƠN VỊ | Số người được hưởng/ đơn vị | Ghi chú |
|----|------------------|--------------------------------|---|
| 1 | Huyện A Lưới | 22 | Bao gồm: - Bộ phận Quản lý (02 người); Hành chính- Tổng hợp (04 người, riêng thành phố Huế: 05 người); Hỗ trợ - Giám sát (01 người, riêng thành phố Huế: 02 người). Tổng số: 07 người (riêng thành phố Huế: 09 người); |
| 2 | Huyện Nam Đông | 22 | |
| 3 | Huyện Phú Lộc | 22 | |
| 4 | Huyện Phú Vang | 22 | |
| 5 | Huyện Quảng Điền | 22 | |
| 6 | Huyện Phong Điền | 22 | |

| | | | |
|---|-------------------|------------|--|
| 7 | Thị xã Hương Thủy | 22 | - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: 11 người; - Cơ quan Trung ương: 4 người (Thuế: 01, BHXH: 01, CA: 02). |
| 8 | Thị xã Hương Trà | 22 | |
| 9 | Thành phố Huế | 24 | |
| | Cộng | 200 | |

c) Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã, phường, thị trấn:

| TT | ĐƠN VỊ | Tổng số đơn vị | Số người/đơn vị | Tổng người được hưởng |
|----|-----------------------------|----------------|-----------------|-----------------------|
| 1 | UBND các xã | 105 | 4 | 420 |
| 2 | UBND các phường và thị trấn | 47 | | 188 |
| | Tổng cộng | 152 | | 608 |

2. Nội dung chi và mức chi

a) Nội dung chi:

- Chi hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Chi hỗ trợ tiền xăng xe hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện.

- Chi hỗ trợ may trang phục cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

b) Mức chi:

- Chi hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được quy định, cụ thể:

+ Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố: Hỗ trợ 400.000đ/người/tháng và hỗ trợ tiền xăng xe 200.000đ/người/tháng;

+ Đối với UBND các phường, thị trấn: 350.000đ/người/tháng.

+ Đối với UBND các xã: 300.000đ/người/tháng.

- Đối với chi hỗ trợ may trang phục cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận

và trả kết quả cấp xã là 02 bộ trang phục/năm tương ứng với số tiền là 1.500.000đ/người/năm.

3. Kinh phí

a) Kinh phí đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã được thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí quy định về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước và Điều 4, Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ căn cứ vào tình hình thực tế bố trí tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nhưng không được vượt quá số lượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 890/2009/QĐ-UBND ngày 29/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các PCVP và CV: TC, DL, TH;
- Lưu: VT, NV. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao